

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/DS-PT
Ngày 30-01-2024
Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thuý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 696/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Võ Thị T, sinh năm 1972;

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên lạc: Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1983; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

(Theo văn bản uỷ quyền 28/11/2022).

- Bị đơn: ông Trương Văn D, sinh năm 2000;

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ liên lạc: Ấp E, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: bà Đặng Thị Thành Đ1, sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2023).

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn bà Võ Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 11 năm 2022 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị T cũng như người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Vào ngày 11/5/2021, tại quán cơm Ấp A xã N của bà T xảy ra sự việc như sau: do bà T với ông T1 có mâu thuẫn với nhau nên nhóm của ông T1 gồm Trương Văn K và Trương Văn D đến quán cơm bà T để nói chuyện sau đó xảy ra cự cãi. Ông D cầm nón bảo hiểm bằng tay phải đánh 01 cái từ phía sau về phía trước trúng vào vùng mặt của bà T. Khi đó D tiếp tục dùng đầu gối phải đánh vào đùi trái của bà T làm cho bà T té ngã đập vùng vai phải vào cột sắt, mông bà T bị đập xuống nền xi măng. D tiếp tục dùng chân phải đá vào vùng sườn trái của bà T 01 cái rồi ngồi khom đè lên người bà T. D dùng tay phải đánh vào vùng vai trái của bà T khoảng 02 cái và vùng mặt của bà T khoảng 04 cái. Sau đó nhóm D bỏ về. Bà T bị ngất xỉu được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện T. Sự việc được Công an xã N biên bản. Ngày hôm sau bà T được chuyển về Bệnh viện Đa khoa tỉnh L. Bệnh viện chẩn đoán bà T bị gãy xương vai phải, đa chấn thương phần mềm, chấn thương phần đầu. Nằm viện đến ngày 17/5/2021 thì xuất viện về nhà. Kết quả giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Cơ quan cảnh sát điều tra ra thông báo không khởi tố vụ án.

Khi xảy ra vụ việc ông D đánh bà T, trên người bà T có mang 01 đôi bông vàng 18kr, trọng lượng 1.3 chỉ và 01 tấm lắc vàng 18kr trọng lượng 4 chỉ. Do bị ông D đánh nên bà T bị mất 01 bên bông tai 0.65 chỉ, tấm lắc bị đứt còn lại 01 đoạn 01 chỉ. Bà T xác định chỉ có ông D đánh bà, ngoài ra K và T1 đứng nhìn mà không tham gia đánh. Sau sự việc bà T không bị xử phạt hành chính về hành vi đánh người. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bồi thường các khoản sau: tổng số tiền là 419.179.982 đồng, trong đó gồm các khoản bồi thường về sức khỏe là 406.769.982 đồng gồm các khoản: Tiền thuốc, nằm viện là 3.369.982 đồng; Tiền xe cấp cứu 02 lần là 1.400.000 đồng; Tiền bồi dưỡng ăn uống để phục hồi sức khỏe 2,5 tháng x 400.000đ/1ngày là 30.000.000 đồng; Tiền công thuê người nuôi bệnh 2,5 tháng x 400.000đ/1ngày là 30.000.000 đồng; Tiền thu nhập bị mất khi bệnh không bán cơm 06 tháng x 1.500.000đ/1ngày (45.000.000đ/1tháng) là 270.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần 40 tháng x 1.800.000 đồng là 72.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm tổng số tiền là 12.410.000 đồng, trong đó gồm (01 bông tai 0,65 chỉ vàng 18kr giá trị 2.210.000 đồng và 01 đoạn lắc tay 03 chỉ vàng 18kr có giá trị 10.200.000 đồng). Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 419.179.982 đồng. Ngoài ra không còn yêu cầu hay ý kiến nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Văn D do bà Đặng Thị Thành Đ1 đại diện trình bày:

Trước đây bà T và bà Trương Như Q (là con ruột bà T) có bán cơm gần nhau. Ngày 11/5/2021, ông D đến quán cơm của bà Q thì gặp anh T1 và K. Ông D có gặp bà T nói chuyện tại sao cứ gây mâu thuẫn với bà Q. Khi đó bà T lớn tiếng bước vào

nhà cầm chai nước ngọt bằng sành bước ra. Bà đến bàn để chai nước xuống rồi cầm dao thái lan lên bước ra ngoài gần chỗ ông D. Lúc này ông D đang cầm nón bảo hiểm trên tay phải quơ qua để đẩy dao ra. Khi ông D quơ nón bảo hiểm thì trúng vào vùng mặt bà T nên bà té ra trúng cây sắt. Sau đó do bà T còn cầm dao nên ông D dùng chân phải mục đích đá con dao trên tay bà T ra nhưng trúng vào vùng sườn trái của bà T. Ông D dùng tay phải đánh vào vùng mặt của bà T. Ông xác định không đánh vào đầu bà T. Mục đích ông D đánh bà T chỉ để tự vệ do bà T cầm dao trên tay. Khi bà T cầm dao trên tay thì có hô hào nói nếu ông D bước vô thì bà T sẽ đâm. Khi đó bà T bước ra còn ông D bước vào. Khi bà T té xuống buông dao ra cùng lúc mọi người can ngăn. Sau đó bà T bị ngất xỉu. Bên bà T có báo chính quyền địa phương giải quyết đồng thời đưa bà T đi cấp cứu.

Ông D xác định, ông có gây thương tích cho bà T với tỷ lệ là 3% và bị xử phạt hành chính về hành vi này. Việc gây thương tích này có một phần lỗi của bà T. Do đó ông D chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc là 3.369.982 đồng; tiền xe cấp cứu 02 lần là 1.400.000 đồng. Ngoài ra chỉ đồng ý bồi thường tiền bồi dưỡng ăn uống để phục hồi sức khỏe 7 ngày x 400.000đ/1ngày là 2.800.000 đồng; tiền công thuê người nuôi bệnh 07 ngày x 400.000đ/1ngày là 2.800.000 đồng; tiền thu nhập bị mất khi bệnh không bán cơm 07 ngày x 1.000.000đ/1 ngày là 7.000.000 đồng. Ông D không đồng ý bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm do khi xảy ra sự việc có nhiều người nên không biết ai làm thiệt hại tài sản cho bà T; Tiền tổn thất về tinh thần bên ông D đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật. Ngoài ra ông D không có ý kiến hay yêu cầu nào trong vụ án này.

Vụ án được Toà án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ vào khoản 6 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với ông Trương Văn D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Trương Văn D có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị T số tiền 26.369.982 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với ông Trương Văn D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 12.410.000 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, ông D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trương Văn D phải chịu 1.318.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị T phải chịu 620.500 đồng án phí dân sự sơ

thẩm. Chuyển 310.000 đồng tạm ứng án phí bà T nộp theo biên lai thu số 0002814 ngày 19/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T sang án phí. Bà T phải nộp thêm 310.500 đồng án phí.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2023, nguyên đơn bà Võ Thị T làm đơn kháng cáo yêu cầu bồi thường số tiền 419.179.982 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự không thoả thuận được với nhau, nguyên đơn bà Võ Thị T do ông Nguyễn Văn Đ đại diện không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, yêu cầu bị đơn ông Trương Văn D bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà T với tổng số tiền như trong đơn khởi kiện là 419.179.982 đồng, do Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận buộc ông D bồi thường cho bà T 26.369.982 đồng nên yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Đ trình bày cho rằng, đối với số tiền công thuê người nuôi bệnh 30.000.000đồng trong 2,5 tháng là do bà T thuê và trả tiền, không lập hợp đồng; tiền mất thu nhập trong 6 tháng, mỗi ngày là 1.500.000 đồng là do bà T bán cơm, nhưng quán cơm của bà T tự mở, không có đăng ký kinh doanh, không báo cáo thuế, đây là thu nhập thực tế tự tính toán của bà T. Bà T yêu cầu ông D bồi thường tổn thất về tinh thần do bị thương tích không lao động được, đồng thời yêu cầu ông D bồi thường 01 bông tai và 01 lắc tay bị mất có giá trị là 12.410.000 đồng nhưng do bà T mua quá lâu nên không còn giữ các hoá đơn mua nữ trang. Ngoài ra sau khi Toà án xét xử sơ thẩm, bà T đã đi kiểm tra và điều trị vết thương với tổng số tiền là 390.000 đồng, bà T yêu cầu ông D tiếp tục bồi thường.

Bị đơn ông Trương Văn D do bà Đặng Thị Thành Đ1 đại diện không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, kể cả các chứng từ điều trị sau khi Toà án cấp sơ thẩm xét xử, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cho rằng: Toà án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị T trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị T yêu cầu ông Trương Văn D bồi thường thiệt hại về sức khoẻ và về tài sản thấy rằng:

Về chi phí điều trị 3.369.982đồng và chi phí thuê xe cấp cứu số tiền 1.400.000đồng, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận phần yêu cầu bồi thường thiệt hại này của bà T nên không xem xét.

Về chi phí ăn uống bồi dưỡng và thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh: theo hồ sơ bệnh án thì thời gian điều trị của bà T là 07 ngày, căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn của Toà án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 thì Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà T trong thời gian 07 ngày bà T điều trị tại bệnh viện, mỗi ngày chi phí ăn uống bồi dưỡng 400.000đồng và thu nhập thực tế của người nuôi bệnh bị

mất là 400.000đ/ngày là có lợi cho bà T, bệnh viện cũng không có chỉ định về chế độ ăn uống nên yêu cầu kháng cáo của bà T về phần bồi thường này không có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất, chi phí phục hồi sức khỏe của bà T, theo Giấy ra viện của Bệnh viện Đ đã chẩn đoán bà T bị chấn thương đầu, gãy xương vai phải và đa thương phần mềm nên việc bồi thường cho bà T 07 ngày là không phù hợp do bà T bị gãy xương vai phải nên không thể lao động được, cần xem xét bồi thường thu nhập bị mất thêm một khoản thời hợp lý cho bà T. Theo Công văn số 139/BVĐKLA-KHTH-QLCL ngày 10/01/2024 của Bệnh viện Đ thì *“thời gian trung bình lành xương khoảng 12 tuần, vấn đề hồi phục và lao động bình thường không thể xác định cụ thể được thời gian”*, bị đơn yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 3 Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, Điều 590 Bộ luật Dân sự và Điều 7 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo văn bản trả lời của Bệnh viện để tính tiền bồi thường thu nhập thực tế bị mất và chi phí phục hồi sức khỏe cho bà T, như vậy kháng cáo của bà T có cơ sở chấp nhận một phần.

Về việc bồi thường về tổn thất tinh thần: theo Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y thì tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra của bà T là 3% nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận mức bồi thường 05 tháng lương cơ sở số tiền là 9.000.000đồng là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo của bà T không có cơ sở chấp nhận.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: bà T cho rằng ông D đánh bà T làm bà T bị mất 01 bên bông tai 0.65 chỉ vàng 18kr, tấm lắc bị đứt 01 đoạn 03 chỉ vàng 18kr nhưng bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Theo Công văn số 59/CAX ngày 17/5/2023 của Công an xã N cung cấp thì vấn đề về thiệt hại tài sản của bà T qua xác minh không có cơ sở kết luận về thiệt hại mà bà T đã yêu cầu. Ngoài ra các biên bản làm việc và lấy lời khai cũng không có nội dung ghi nhận bà T đã giao nộp bông tai và tấm lắc còn lại cho Công an xã thu giữ như bà T trình bày. Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bà T là có căn cứ, kháng cáo của bà T không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn yêu cầu bồi thường thêm 390.000đồng tiền mua thuốc và khám bệnh phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn không đồng ý trả số tiền này, do số tiền này chưa được xem xét giải quyết ở cấp sơ thẩm nên Tòa phúc thẩm không xem xét giải quyết, đương sự nếu có yêu cầu có thể khởi bằng vụ kiện khác.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị T được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 và 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu ông Trương Văn D bồi thường thiệt hại về sức khỏe và về tài sản theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 với tổng số tiền là 419.179.982 đồng, trong đó bao gồm các khoản tiền điều trị, hồi phục sức khỏe 33.369.982 đồng; tiền công thuê người nuôi bệnh trong 2,5 tháng là 30.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất là 270.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 72.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm tổng số tiền là 12.410.000 đồng. Toà án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông D bồi thường cho bà T chi phí điều trị 3.369.982 đồng, tiền xe cấp cứu 1.400.000 đồng, chi phí ăn uống 2.800.000 đồng, 7.000.000 đồng tiền mất thu nhập và 9.000.000 đồng tổn thất tinh thần, tổng số tiền là 26.369.982 đồng, không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị T thấy rằng:

[3.1] Thương tích của bà Võ Thị T theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 238/TgT.22-PY ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y là do ông Trương Văn D gây ra từ việc mâu thuẫn xô xát giữa bà T và ông D vào ngày 11/5/2021. Sự việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra và có báo cáo kết thúc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 263/BC-ĐTTH ngày 29/9/2022, không khởi tố vụ án hình sự. Ông D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T xử phạt vi phạm hành chính bằng Quyết định số 975/QĐ-XPHC ngày 26/10/2022. Căn cứ Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông D có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho bà T.

[3.2] Đối với khoản tiền thuốc là 3.369.982 đồng và tiền xe cấp cứu 1.400.000 đồng, tổng là 4.769.982 đồng, Toà án cấp sơ thẩm buộc trách nhiệm ông D bồi thường cho bà T, các bên không có kháng cáo.

[3.3] Đối với khoản tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bà T được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cho 01 ngày khám bệnh, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án theo điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Toà án cấp sơ thẩm đã tính khoản tiền này trong 7 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, thành tiền là 2.800.000 đồng. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án của bà T thì bà T nhập viện ngày 11/5/2021, đến ngày 17/5/2021 là 7 ngày, đối chiếu với Mục 2 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 38/2022/NĐ-CP các địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu thì trên địa bàn tỉnh Long An mức lương tối thiểu vùng là 4.160.000 đồng/tháng thì việc áp dụng mức bồi thường về chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bà T là vượt quá mức quy định nhưng được phía bị đơn đồng ý bồi thường, các đương sự không có kháng cáo phần này. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm chưa tính chi phí phục hồi sức khỏe cho bà T nên chấp nhận tính thêm chi phí phục hồi sức khỏe cho bà T. Theo Công văn số 139/BVĐKLA-KHTH-QLCL ngày 10/01/2024 của Bệnh viện Đ thì thời gian trung bình lành xương của bà T khoảng 12 tuần là 3 tháng, số tiền phục hồi sức khỏe được tính là 4.160.000 đồng/tháng x 3 = 12.480.000 đồng. Như vậy tổng số tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe của bà T là 2.800.000 đồng + 12.480.000 đồng = 15.280.000 đồng.

[3.4] Đối với khoản thu nhập bị mất của bà T: Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận số tiền là 7.000.000 đồng với thời gian nhập viện trong 7 ngày mỗi ngày là 1.000.000 đồng theo sự đồng ý của bị đơn, chưa xem xét đến thời gian cần phục hồi lao động là chưa đầy đủ. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và Theo Công văn số 139/BVĐKLA-KHTH-QLCL ngày 10/01/2024 của Bệnh viện Đ để tính số tiền mất thu nhập của bà T do bà T không chứng minh được thu nhập thực tế. Thu nhập thực tế bà T bị mất trong 3 tháng hồi phục là $4.160.000\text{đồng/tháng} \times 3 = 12.480.000\text{đồng}$. Tổng số tiền thu nhập bị mất của bà T là $7.000.000\text{ đồng} + 12.480.000\text{ đồng} = 19.480.000\text{ đồng}$.

[3.5] Đối với yêu cầu của bà T yêu cầu bồi thường tiền thuê người nuôi bệnh, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao không quy định khoản tiền này nên Toà án cấp sơ thẩm tính khoản thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 2.800.000 đồng là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo của bà T đối với khoản này.

[3.6] Đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần: Toà án cấp sơ thẩm tính 05 tháng lương cơ sở tương đương số tiền 9.000.000 đồng là phù hợp với khoản thời gian bà T phải phục hồi sức khỏe và có khả năng lao động được nên cũng không chấp nhận kháng cáo với khoản này.

[3.7] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: trong quá trình xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, bà T không chứng minh được các thiệt hại về tài sản nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của bà T.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm, phía bị đơn bà T do ông Đ đại diện có xuất trình các chi phí điều trị tiếp tục với số tiền 390.000 đồng, số tiền này Toà án cấp sơ thẩm chưa giải quyết, đại diện bị đơn không đồng ý bồi thường nên Toà án cấp phúc thẩm không thể xem xét. Toà án sẽ tiếp tục giải quyết trong vụ án khác nếu có yêu cầu của người bị thiệt hại theo Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

[5] Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Thị T, chấp nhận phát biểu đề nghị giải quyết vụ án của bà Kiểm sát viên tham gia phiên toà, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm,

[6] Về án phí: bà T phải chịu án phí do yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận và không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền bồi thường cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm 74/2023/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 26, 37, 39, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 3, 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với ông Trương Văn D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Trương Văn D có nghĩa vụ bồi thường cho bà Võ Thị T số tiền 51.329.982 đồng, trong đó bao gồm chi phí thuốc điều trị, tiền xe cấp cứu là 4.769.982 đồng, chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 15.280.000 đồng, thu nhập bị mất là 19.480.000 đồng, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 2.800.000 đồng và 9.000.000 đồng thiệt hại về tinh thần.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bà T đối với ông D số tiền 367.850.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T đối với ông Trương Văn D về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 12.410.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: ông Trương Văn D phải chịu 2.566.499 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị T phải chịu 620.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 610.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002814 ngày 19/12/2022 và số 0001212 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Bà T phải nộp thêm 10.500 đồng án phí.

5. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Nga